

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2021/HSST**
Ngày 28- 9- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khánh;

Ông Nguyễn Lương Xu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tham gia phiên tòa:
Ông Võ Như Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 09/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Ph**, tên gọi là M, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1997 tại: xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đ (chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/5/2021 hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam theo Quyết định tạm giam số: 39/2021/HSST- QĐTG, ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Thị Minh Ph, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955, địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955, địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

` Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Anh Trần Thanh Th, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Ph sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018, là đối tượng đang nghiện ma túy. Đêm ngày 01/9/2020 Trần Văn Ph sử dụng ma túy bị ảo giác nên có những hành động phá phách nhà cửa. Đến khoảng 05 giờ 15 phút sáng ngày 02/9/2020 khi Trần Văn Ph đang ngồi ở hiên nhà bà Nguyễn Thị Đ thì nhìn thấy Lê Thị Minh Ph nhà gần đối diện với nhà Nguyễn Thị Đ đi bộ từ nhà Lê Thị Minh Ph ra đoạn đường bê tông phía trước nhà Lê Thị Minh Ph. Lúc này, do bị ảo giác về ma túy nên Trần Văn Ph tưởng Lê Thị Minh Ph là bóng ma, do đó Trần Văn Ph đi vào giường ngủ ở nhà trên của Trần Văn Ph lấy một con dao (*loại dao phay, một lưỡi sắc, có phần lưỡi kim loại dài 31cm, phần cán gỗ dài 13cm có gắn 02 ống kim loại màu trắng*), cầm ở tay phải rồi ví đuôi Lê Thị Minh Ph, Lê Thị Minh Ph thấy vậy hoảng sợ bỏ chạy theo đường bê tông về hướng cầu Suối Liêm, thôn 02, xã T, khi đến đầu cầu Suối Liêm thì Trần Văn Ph đuổi kịp, cách Lê Thị Minh Ph khoảng 70cm, lúc này, Trần Văn Ph từ phía sau dùng con dao đang cầm ở tay phải chém về phía Lê Thị Minh Ph theo hướng từ trên xuống làm lưỡi dao trúng vào bả vai phải Lê Thị Minh Ph gây thương tích, Lê Thị Minh Ph tiếp tục bỏ chạy thì Trần Văn Ph cầm được mái tóc Lê Thị Minh Ph giật ngược về phía sau làm Lê Thị Minh Ph ngã ngửa xuống mặt đường, Trần Văn Ph tiếp tục dùng dao cầm ở tay phải chém nhiều cái từ trên xuống về phía người Lê Thị Minh Ph gây thương tích ở phần trán trái và vùng má bên phải, Lê Thị Minh Ph đưa tay lên đỡ nên bị Trần Văn Ph dùng dao chém trúng vào mặt ngoài bắp tay bên trái và vùng lưng Lê Thị Minh Ph gây thương tích, Lê Thị Minh Ph vùng đứng dậy chạy về hướng nhà Trần Ngọc K, thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vừa chạy vừa la lớn: “*Bớ làng, bớ làng cứu tôi với*”, Trần Văn Ph cầm con dao trên tay phải ví đuôi phía sau. Khi Trần Văn Ph tiếp tục ví đuôi Lê Thị Minh Ph chạy đến ngõ nhà Trần Ngọc K thì gặp Trần Ngọc K, thấy Trần Văn Ph đuổi đánh Lê Thị Minh Ph thì Trần Ngọc K nói: “*Con về đi Một*” nghe vậy, Trần Văn Ph cầm dao đi về nhà. Lê Thị Minh Ph sau đó được Trần Ngọc D chở đến Trạm y tế xã T sơ cứu và đưa đến Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Quảng Nam điều trị đến ngày 07/9/2020 thì ra viện.

Tại Bản giám định thương tích số: 336/GĐTT.20 ngày 16/9/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của Lê Thị Minh Ph là 12% (*Mười hai phần trăm*).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 603/KLGD ngày 13/7/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận:

*** Trước thời điểm gây án:**

a. Kết luận về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng Methamphetamine, giống tâm thần phân liệt (F19.50).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

*** Tại thời điểm gây án:**

a. Kết luận về y học: Trạng thái loạn thần cấp do hoang tưởng chi phối của rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng Methamphetamine, giống tâm thần phân liệt (F19.50).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

*** Tại thời điểm hiện tại:**

a. Kết luận về y học: Trạng thái loạn thần di chứng do sử dụng Methamphetamine (F19.7)

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số: 30/CTr-VKSTP ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Văn Ph về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt Bị cáo Trần Văn Ph từ 2 (*Hai*) năm 6 (*Sáu*) tháng đến 3 (*Ba*) năm tù.

Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) con dao, loại một lưỡi sắc, dài 44cm; phần lưỡi kim loại dài 31cm, chỗ rộng nhất 4,4cm; phần cán dao bằng gỗ tròn dài 13cm, có gắn hai ống kim loại màu trắng dài 4cm, đường kính 2,5cm ở hai đầu cán dao. Con dao được niêm phong, bọc phần lưỡi kim loại bằng giấy A4, có chữ ký của Đoàn Viết D, Võ Tấn C, Nguyễn Thị Đ; Một bì công văn Công an huyện Tiên Phước bên trong chứa nhiều sợi tóc, màu đen, dài 10cm được niêm phong, đóng dấu Công an xã Tiên An và chữ ký của Đoàn Viết D, Võ Tấn C, Nguyễn Thị Đ.

Xét thấy, các vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập được, các chứng cứ, tài liệu do người tham gia tố tụng cung cấp cũng như hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo tính pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Ph khai nhận: Bản thân bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2018 đến nay, hiện nay đang nghiện ma túy. Đêm ngày 01/9/2020 bị cáo đã sử dụng ma túy nên đã có hành vi đập phá tài sản tại gia đình, sáng ngày 02/9/2020 bị cáo bị ảo giác do sử dụng ma túy nên khi nhìn thấy chị Ph bị cáo tưởng là bóng ma, bị cáo đã dùng dao (*hung khí nguy hiểm*) ví đuôi và chém chị Lê Thị Minh Ph gây thương tích với tỷ lệ là 12% (*Mười hai phần trăm*). Theo kết luận giám định thì tại thời điểm gây án bị cáo Trần Văn Ph mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi, tuy nhiên căn cứ vào Điều 13 Bộ luật Hình sự năm 2015, Công văn số: 552/C44-P2, ngày 23/02/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an- Viện kiểm sát nhân dân Tối cao- Tòa án nhân dân Tối cao- Viện pháp y tâm thần Trung ương- Bộ y tế đối với việc hướng dẫn xử lý trách nhiệm hình sự của người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi do sử dụng chất ma túy thì hành vi gây thương tích cho chị Ph với tỷ lệ thương tích là 12% (*Mười hai phần trăm*) của bị cáo Trần Văn Ph đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Ph tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định những tổn thương trên cơ thể của bị hại Lê Thị Minh Ph có tỷ lệ thương tích 12% (*Mười hai phần trăm*) là do bị cáo Trần Văn

Ph gây ra vào rạng sáng ngày 02/9/2020. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Ph có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ.

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của bị cáo thì thấy: Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội. Vì thế, mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách bất hợp pháp đều bị trừng trị. Bị cáo Trần Văn Ph là thanh niên đã trưởng thành nhưng bị cáo không lo tu chí làm ăn phụ giúp gia đình, bị cáo đã sử dụng ma túy với thời gian dài nhưng không quyết tâm cai nghiện dẫn đến nghiện ma túy nặng, sau khi sử dụng ma túy cơ thể bị ảo giác làm mất khả năng nhận thức, mất khả năng điều khiển hành vi dẫn đến phạm tội, lỗi này hoàn toàn thuộc về bị cáo, hành vi của bị cáo rất nguy cho xã hội, không những gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo Trần Văn Ph một mức án cao mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và làm bài học phòng ngừa chung cho xã hội. Việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Văn Ph có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thấy hành vi của mình nên có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có ý thức tác động cùng với gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội, để thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[6]. Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Minh Ph yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 4.440.793 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm chín ba đồng y*) gồm các khoản: Tiền thuốc điều trị 940.793 đồng; Tiền công không lao động được của bị hại, người nuôi 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bồi thường, hiện nay bị cáo đã khắc phục được số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho chị Phụng là 2.440.793 đồng (*Hai triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm chín ba đồng y*). Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, theo đó bị cáo Trần Văn Ph có trách nhiệm bồi thường

thiệt hại cho chị Lê Thị Minh Ph số tiền còn lại là 2.440.793 đồng (*Hai triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm chín ba đồng y*).

[7]. Về vật chứng vụ án: Xét thấy các vật chứng gồm: 01 (Một) con dao, loại một lưỡi sắc, dài 44cm; phần lưỡi kim loại dài 31cm, chỗ rộng nhất 4,4cm; phần cán dao bằng gỗ tròn dài 13cm, có gắn hai ống kim loại màu trắng dài 4cm, đường kính 2,5cm ở hai đầu cán dao. Con dao được niêm phong, bọc phần lưỡi kim loại bằng giấy A4, có chữ ký của Đoàn Viết D, Võ Tấn C, Nguyễn Thị Đ; Một bì công văn Công an huyện Tiên Phước bên trong chứa nhiều sợi tóc, màu đen, dài 10cm được niêm phong, đóng dấu Công an xã T và chữ ký của Đoàn Viết D, Võ Tấn C, Nguyễn Thị Đ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Ph phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Ph (M) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015(*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ph 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (11/5/2021)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 590, 593 của Bộ luật Dân sự, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, bị cáo Trần Văn Ph có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Lê Thị Minh Ph số tiền là: 2.440.793 đồng (*Hai triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm chín ba đồng y*).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng như sau: 01 (Một) con dao, loại một lưỡi sắc, dài 44cm; phần lưỡi kim loại dài 31cm, chỗ rộng nhất 4,4cm; phần cán dao bằng gỗ tròn dài 13cm, có gắn hai ống kim loại màu trắng dài 4cm, đường kính 2,5cm ở hai đầu cán dao. Con dao được niêm phong, bọc phần lưỡi kim loại bằng giấy A4, có chữ ký của Đoàn Viết D, Võ Tấn C, Nguyễn Thị Đ; 01 (Một) bì công văn Công an huyện Tiên Phước bên trong chứa nhiều sợi tóc, màu đen, dài 10cm được niêm phong, đóng dấu Công an xã Tiên An và chữ ký của Đoàn Viết D, Võ Tấn C, Nguyễn Thị Đ.

(*Vật chứng nêu đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Thị Minh Ph cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, bị cáo Trần Văn Ph còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn Ph phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng y*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hai khoản bị cáo phải chịu là 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng y*).

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 27/9/2021*) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại trình tự Phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trà Thị Thanh Thắm

- Lưu án văn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

